

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

---

## LÒ XUÂN DỪA

TANG MA CỦA NGƯỜI THÁI: QUY TRÌNH NGHI LỄ  
ĐỂ TẠO CUỘC SỐNG MỚI CHO NGƯỜI CHẾT  
(TRƯỜNG HỢP NGƯỜI THÁI PHÙ YÊN, SƠN LA)

*Chuyên ngành: Văn Hóa Dân Gian*

*Mã số : 62 22 01 30*

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HÓA HỌC**

**HÀ NỘI, 2016**

**Công trình được hoàn thành tại:**

**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**Người hướng dẫn khoa học:**

**1. TS. HOÀNG CẨM**

**2. PGS.TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHÂM**

**Phản biện 1: PGS.TS. LÂM BÁ NAM**

**Phản biện 2: GS.TS. HOÀNG NAM**

**Phản biện 3: PGS.TS. VÕ QUANG TRỌNG**

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp  
Học viện tại: Học viện khoa học xã hội

*Vào hồi ..... giờ, ngày ..... tháng ..... năm 2016*

***Có thể tìm hiểu luận án tại:***

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Thư viện Học viện Khoa học xã hội

## DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. “Tục thờ và những nơi thờ trong tín ngưỡng dân gian của người Thái Trắng ở Phù Yên-Sơn La”, Tc VHDG, số 4, tr.77-83.

2. *Tục làm Tết Síp xí của người Thái trắng Phù Yên*, in chung trong *Phong tục cổ truyền các dân tộc Thái, Tày, Nùng*, Nxb VHDT, H.

3. *Một số nghi lễ vòng đời người Thái Phù Yên, Sơn La*-Hội VNDG Việt Nam tài trợ năm 2012, nghiệm thu năm 2013.

4. “Một số biến đổi trong tang ma của người Thái Phù Yên, Sơn La”, Tc NSDG, số 3, tr.10-20.

5. *Một số bài mo trong tang ma Thái Phù Yên*-Hội VNDG Việt Nam tài trợ năm 2013, nghiệm thu năm 2014.

6. *Lễ tang họ Lò bản Tặt*, Nxb VHTT, H.

7. *Một số tục làm Mộ của người Mường vùng Mường Lang*-Giải 3B-Giải thưởng do Hội VNDG Việt Nam trao tặng.

8. “Phi Táy” trong tín ngưỡng và trong tang của người Thái Phù Yên”, Tc Xưa Nay, số 453, tr.46-56.

9. “Đám tang truyền thống của người Thái Phù Yên”, Tc VHDG, số 2, tr.68-73.

# MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài

Trong bối cảnh nghiên cứu về tang ma nói chung, về văn hóa Thái và tang ma Thái nói riêng đã thu được nhiều kết quả đáng kể, ngày càng tăng về số lượng và chất lượng. Mặc dù vậy, các công trình nghiên cứu vẫn chưa bao quát hết được các tộc người và các nhóm Thái địa phương. Về tang ma, các nghiên cứu từ trước tới nay chủ yếu miêu tả đám tang, coi nó là một trong các nghi lễ vòng đời; hoặc xem xét đám tang như những di sản văn hóa có giá trị cần được bảo tồn, mà chưa quan tâm đến chức năng của đám tang như thế nào ?

Dựa trên tinh thần đó, luận án sẽ đi sâu nghiên cứu vấn đề: **“Tang ma của người Thái: Quy trình nghi lễ để tạo cuộc sống mới cho người chết (trường hợp người Thái Phù Yên, Sơn La)”** để góp phần phát hiện thêm về bản chất, nguồn gốc quy trình chuẩn bị và thực hành các nghi lễ trong đám tang; đồng thời lý giải những giá trị và chức năng văn hóa do quy trình tổ chức đám tang mang lại trong đời sống xã hội, giúp cho việc định hướng các chính sách văn hóa.

## 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

-Mục đích nghiên cứu: cung cấp một nghiên cứu trường hợp vào bức tranh nghiên cứu và tranh luận trong ngành nghiên cứu văn hóa và nhận học về vai trò, chức năng ý nghĩa văn hóa xã hội của nghi lễ tang ma trong đời sống nhân loại nói chung.

Cung cấp những cứ liệu khoa học cho các nhà quản lý văn hoá tại địa phương trong việc hoạch định chính sách liên quan đến văn hoá phi vật thể nói chung và tang ma nói riêng; góp phần giữ gìn, bảo tồn và phát huy vốn văn hóa của các dân tộc.

-Nhiệm vụ nghiên cứu: sưu tầm tài liệu, tư liệu thành văn, nghiên cứu trường hợp, khảo sát điền dã, tổng hợp và so sánh, hoàn thành bản thảo thực địa hữu ích về đời sống văn hóa tín ngưỡng trong tang ma.

### **3.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

-Đối tượng nghiên cứu: Nghiên cứu quy trình nghi lễ trong tang ma của người Thái ở huyện Phù Yên, xem xét các thực hành nghi lễ diễn ra trong đám tang chung tổ chức cho người chết già là nữ giới; làm cơ sở để phân tích chức năng của các thực hành nghi lễ và các biểu tượng nghi lễ trong quy trình tổ chức đám tang.

-Phạm vi nghiên cứu: không gian tự nhiên, kinh tế, xã hội, các phong tục tập quán, cách thức chuẩn bị và thực hành quy trình nghi lễ trong tang ma của cộng đồng người Thái thuộc huyện Phù Yên (Sơn La) với khung thời gian chính là các nghi lễ tang ma diễn ra từ cuối thế kỷ XX đến đầu thế kỷ XXI.

## **4. Nguồn tư liệu và phương pháp nghiên cứu**

### **4.1. Nguồn tư liệu**

Chủ yếu là tư liệu điền dã dân tộc học, được thu thập từ địa bàn nghiên cứu thuộc các bản xã của huyện Phù Yên, nơi có đồng bào Thái sống tập trung. Ngoài ra, chúng tôi còn mở rộng phạm vi điền dã nghiên cứu tang ma của một số dân tộc cùng cộng cư, nhất là dân tộc Mường để lấy tư liệu so sánh.

Luận án còn khai thác, sử dụng kết quả nghiên cứu có trước của giới nghiên cứu trong và ngoài nước về tang ma nói chung cũng như về văn hóa Thái và tang ma của người Thái nói riêng.

### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp điền dã dân tộc học (quan sát; phỏng vấn; ghi âm; ghi chép; chụp ảnh; quay phim...); Phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp; phương pháp so sánh đồng đại, lịch đại; phương pháp hệ thống; phương pháp nghiên cứu liên ngành trong nghiên cứu văn hóa..

## **5. Ý nghĩa và những đóng góp của luận án**

- Luận án là một công trình chuyên khảo cung cấp thêm nguồn tư liệu điền dã mới về quy trình chuẩn bị và thực hành các nghi lễ trong tang ma. Qua đó nhận diện rõ hơn về tang ma Thái truyền thống được phục hồi trong thời điểm đổi mới đất nước và hội nhập.

- Đồng thời luận giải những quan niệm mới của người Thái Phù Yên về chức năng của các thực hành nghi lễ, các bài mo và biểu tượng nghi lễ trong tang ma là để tạo dựng cuộc sống mới cho người chết, tạo ra tâm lý yên tâm tin tưởng để người sống tiếp tục xây dựng cuộc sống cá nhân, gia đình và xã hội mỗi ngày một tốt hơn.

- Góp phần khẳng định vai trò và chức năng văn hóa trong tang ma tộc người, đóng góp nhỏ vào nghiên cứu Thái học, cung cấp một nghiên cứu trường hợp vào tranh luận trong ngành nghiên cứu văn hóa và nhân học về vai trò và chức năng của đám tang; làm cơ sở cho việc hoạch định các chính sách quản lý văn hóa phù hợp.

## **6. Cấu trúc của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phần phụ lục, luận án được bố cục thành 04 chương sau:

*Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận và địa bàn nghiên cứu*

*Chương 2. Quy trình chuẩn bị trong tang ma Thái*

*Chương 3. Quy trình thực hành nghi lễ cúng ma*

*Chương 4. Vai trò và chức năng của các thực hành nghi lễ trong việc tạo cuộc sống mới cho người chết.*

# Chương 1

## TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

### 1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

#### ***1.1.1. Các nghiên cứu về tang ma của các tộc người ở Việt Nam và trên thế giới***

Về số lượng tác phẩm và tác giả phong phú nhất là các công trình do các tác giả dân tộc Việt (Kinh) biên soạn chủ yếu là về tín ngưỡng phong tục tang ma người Việt (có hàng 100 ấn phẩm đã được xuất bản), có ảnh hưởng từ văn hóa Hán.

Ngoài nhóm tác phẩm của các tác giả nói trên còn có nhiều tác giả quan tâm đến tang ma các tộc người khác ở Việt Nam, nhiều nhất là người Mường và nhóm ngôn ngữ Tày Thái ở các địa phương. Đó là tư liệu quan trọng giúp tác giả luận án tiếp cận tang ma nói chung, có cơ sở dữ liệu so sánh với tang ma của người Thái.

Viết về tang ma của các tộc người trên thế giới, có bài viết kinh điển của Robert Hertz, xuất bản năm 1960 có tiêu đề *Death and the Right Hand* (Cái chết và bàn tay phải) về quy trình tang lễ của người dân Borneo, Indonesia; đặc biệt là bài viết: “*From Death to Birth: Ritual Process and Buddhist Meanings in Northern Thailand*” (Từ tử đến sinh: Nghi lễ và ý nghĩa Phật giáo ở vùng Bắc Thái Lan), của tác giả Keyes, do tác giả Trương Thị Thu Hằng dịch; Ngô Hoàng hiệu đính.

#### ***1.1.2. Các nghiên cứu chung về người Thái***

Các nghiên cứu chung về người Thái rất đa dạng nhưng nhìn chung các mới chỉ dừng lại ở khảo tả khái quát về văn hóa Thái nói chung, chưa có tác phẩm đề cập cụ thể đến quy trình nghi lễ tang ma.

#### ***1.1.3. Các nghiên cứu về tang ma và các thực hành tín ngưỡng Thái khác***

Các nghiên cứu về tang ma và các thực hành tín ngưỡng Thái khác ở các địa phương càng về sau càng phong phú và chất lượng. Đó là tư liệu chính để tác giả luận án khảo sát toàn bộ tín ngưỡng tang ma của các nhóm Thái tại huyện Phù Yên để hoàn thành luận án.

## **1.2. Cơ sở lý luận**

Cơ sở lý luận, hướng tiếp cận chủ yếu để tác giả luận án xem xét vấn đề trong **Tang ma của người Thái: quy trình nghi lễ để tạo cuộc sống mới cho người chết** là hướng tiếp cận chức năng tâm lý của Hertz và Keyes, cho rằng: tất cả những thực hành văn hóa, trong đó có các nghi lễ trong tang ma, đều có chức năng tâm lý đối với con người, làm cho người sống tin người thân của họ không chết mà chuyển sang sống một cuộc sống khác; tang lễ giúp con người vượt qua cú sốc tinh thần, ổn định trật tự gia đình xã hội.

## **1.3. Tổng quan về địa bàn nghiên cứu**

### ***1.3.1. Điều kiện tự nhiên***

Phù Yên là một huyện miền núi nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Sơn La, cách Hà Nội 180 km, cách TP. Sơn La 120 km; phía Bắc giáp huyện Văn Chấn của tỉnh Yên Bái, phía Đông giáp huyện Tân Sơn của tỉnh Phú Thọ, phía Đông Nam giáp huyện Đà Bắc của tỉnh Hòa Bình, phía Nam giáp huyện Mộc Châu, Yên Châu và phía Tây giáp huyện Bắc Yên của tỉnh Sơn La. Toàn huyện có diện tích tự nhiên 123.655 ha, bằng 8,7 % diện tích tự nhiên toàn tỉnh Sơn La

Toàn huyện có gần 100 con suối lớn nhỏ đều chảy về sông Đà, khí hậu nhiệt đới gió mùa, có mùa mưa và mùa khô trùng với mùa hè và mùa đông

### ***1.3.2. Người Thái ở Phù Yên***

Về lịch sử, Phù Yên là địa bàn có con người đến cư trú từ rất sớm, là vùng đất sớm tiếp thu, hòa nhập thành nền văn hóa vùng Tây Bắc và có những nét đặc thù địa phương thuộc vùng cửa ngõ Tây Bắc, dấu ấn đậm nét là sự đan xen văn hóa Thái với Mường.



Về dân cư, do vị trí địa lý thuận tiện đi lại, đất đai màu mỡ, nên Phù Yên đã trở thành nơi sinh tụ của người Thái và các dân tộc anh em.

Trước cách mạng, châu Phù Yên có 5 xã tương đương 5 Mường phía, dân số chưa có tài liệu nào thống kê cụ thể, đến nay dân số là 96.778 người. Trong đó dân tộc Thái chiếm 28,2 %, dân tộc Mường 43 %, còn lại là các dân tộc Kinh, Mông, Dao và các dân tộc khác. Phù Yên có 26 xã và thị trấn, với 319 bản và khối phố. Dân cư phân bố thành 4 vùng chính, trên địa hình địa lý tự nhiên không đều, thường tập trung ở vùng thấp và vùng giữa.

Trong các nhóm Thái đến sinh sống ở Mường Tắc, chủ yếu là người Thái Trắng. Họ cư trú khá tập trung thành các bản ở giữa hoặc ven các cánh đồng lòng chảo và họ được coi là những người có công khai phá các cánh đồng Mường Tắc.

Do sống trên địa bàn thung lũng, lại được thiên nhiên ưu đãi nên người Thái có trình độ canh tác lúa ruộng từ lâu đời. Họ có hệ thống thủy lợi ***mường, phai, lai, lịn*** để tưới nước tự nhiên cho hai vụ lúa.

Trong ăn uống, người Thái giống với người Mường ở chỗ, trong bữa ăn có khách thường uống rượu trước sau cùng mới ăn cơm như là ăn thêm. Họ ngồi ăn theo mâm, 6 người một mâm, thích ăn những loại thức ăn tự chế theo kiểu truyền thống như cơm nếp xôi, cá nướng.

Cấu trúc bản mường của người Thái và Mường có nhiều điểm giống nhau; kiểu bản mường sống tập trung đông đúc, nhà cửa dựng san sát, không có lối ngõ nhất định, ít vườn tược và không rào dậu xung quanh. Đa số người Thái Phù Yên ở nhà sàn, mái vuông.

Phụ nữ Thái thường mặc váy “*xịn*” áo “*cóm*”. Đàn ông Thái thường mặc áo kẻ, quần nâu rộng ống có dây buộc, áo xẻ tà .

### **\*Tiểu kết chương 1**

Tư liệu các công trình nghiên cứu về tang ma rất phong phú, chất lượng, nhưng chưa có công trình nào đề cập đến quy trình nghi lễ trong tang ma của người Thái ở Phù Yên thế nào, nhằm mục đích gì?

Cở sở lý luận, hướng tiếp cận chủ yếu của luận án là thuyết chức năng tâm lý của Hertz và Keyes để xem xét vấn đề tang ma trong của người Thái ở Phù Yên, một huyện miền núi của tỉnh Sơn La, cửa ngõ văn hóa Thái địa phương của vùng văn hóa Thái Tây Bắc.

## Chương 2

### QUY TRÌNH CHUẨN BỊ TRONG TANG MA THÁI

#### 2.1. Vũ trụ quan Thái và quan niệm về cái chết

Người Thái Phù Yên quan niệm trong vũ trụ tạm chia làm ba tầng, có quan hệ với nhau, trên cùng là *mường phạ* (*muong phá*), ở giữa là *mường bằng* (*muong piêng*), dưới cùng là *mường lùm* (*dưới mặt đất*); mỗi tầng có các địa vực khác nhau. Mường phạ là mường giàu đẹp của các Then, Thần, Phi, do Then Luông (Ngọc Hoàng) đứng đầu, cai quản và chi phối tất cả các thuộc hạ dưới quyền sinh sống và quản lý các mường, vùng và địa vực.

Vùng tận cùng của *mường Phạ* (mường Then), đó là vùng *Đảm đợi ngoi phá* (điểm tận cùng của vũ trụ) là nơi ở của các dòng họ người trần gian sau khi chết (tức là thế giới của người chết). Những người sống ở *muong piêng* có *Khoăn* (Hồn) ở đầu sau khi chết sẽ tập trung thành một *Phi* (Ma) sẽ được ông mo dẫn lên trời, đến sống ở vùng *Đảm đợi ngoi phá*. Ở đây, họ cũng diễn ra các hoạt động sản xuất, cũng đi cày bừa bằng trâu, cũng ăn mặc ngủ nghỉ như ở dưới mặt đất.

Người Thái cũng quan niệm trong vũ trụ có 2 thế giới, đó là thế giới của sự sống và thế giới hư vô. Thế giới của sự sống bao gồm sự tồn tại của con người và các loại vật khác nhau mà ta nắm bắt được. Thế giới hư vô là thế giới của sự sống khác ngự trị trong ý niệm con người chi phối sự sống thực tại; nó tồn tại dưới dạng *Phi* (Ma, Then, Thần, Hồn, Vía). *Phi* có nhiều loại *Phi* tốt *Phi* xấu đều có ảnh hưởng đến đời sống, cho nên họ phải ứng xử với các loại *Phi* bằng các hoạt động cầu cúng theo lịch tiết và theo các nghi lễ đời người, trong đó có lễ tang để cầu lành tránh dữ.

Người Thái cũng quan niệm: con người chết chưa hết, mà chuyển sang thế giới hư vô (*Đăm, Pang*) của tổ tiên sống tiếp. Hoạt động tang ma sẽ “trung chuyển” con người từ thế sống sang thế ma (*Phi, Khoăn*), bằng quy trình tổ chức lễ tang.

## **2.2. Các nghi thức khi người mới chết**

### **2.2.1. Gọi hồn và tắm rửa cho người chết**

Canh hơi, gọi hồn, cầm dao chém cửa sổ, báo động, báo tin, tắm rửa bằng nước lá thơm, chuẩn bị quan tài, đón đội kèn trống, ông mo và chọn đầu rể ma, nâng cầm, vuốt mặt, mặc quần áo, đeo giày dép mới; vào cuống tôm, căng màn 3 góc, chuẩn bị liệm, nhập quan.

### **2.2.2. Chuẩn bị các loại vải**

Chuẩn bị các loại vải cuộn trắng, đen, đỏ, kẻ, hoa văn mặt chần để may quần áo mới và liệm thi thể người chết...(sử dụng rất nhiều)

### **2.2.3. Chuẩn bị đồ tang trắng**

Các loại vải cuộn trắng thổ cẩm bằng bông sợi tự dệt để làm đồ tang số gấu cho các đối tượng đề tang theo thứ bậc 3, 2, hay 1 tầng

**2.2.4. Chuẩn bị sợi chỉ:** trắng để buộc chỉ cổ tay, để thực hành các nghi lễ

**2.2.5. Mời ông mo:** Trưởng họ cử 2, 3 người đem lễ đi mời. Ông mo mặc áo choàng dài, không cổ, có khuy buộc bằng dây (thường là màu đỏ), đội mũ vải thô đỏ có 2 chóp, *túi khút* (thụng sành) khoác chéo vai màu đỏ, tay trái cầm quạt giấy, tay phải cầm kiếm.

**2.2.6. Mời kèn trống:** Trưởng họ cử 2-3 người đem lễ đi mời đội kèn trống có mặt sớm trước khi làm lễ nhập quan. Sau đó, đội có nhiệm vụ thổi kèn đánh trống duy trì âm thanh ngày đêm trong lễ tang.

**2.2.7. Chuẩn bị quan tài và nhập quan:** Quan tài bằng đoạn gỗ tròn truyền thống của người Thái thường chuẩn bị sẵn từ khá lâu, khi có tang là mang ra để sửa, làm lại cho kịp giờ làm lễ nhập quan, thu áo, quét hồn vía, đập nắp quan tài.

**2.2.8. Lễ mo cõi số, nhập quan và cõi tội:** tiến hành sau lễ mo cáo táy dưới sau lưng nhà, đến lễ mo nhập quan và cõi tội.

### **2.2.9. Lễ báo hiếu mẹ, con trai ăn bốc và ngồi lửa**

Trường họ điều khiển các con trai đi đến trước vong linh mẹ *vắt váy mẹ* (*pay xin êm*) vào cổ, mồm giả chó cắn mẩu xương bò từ trong nhà ra ngoài sân giặt váy mẹ phơi rồi *ngồi hơ lửa* bên bếp lò.

## **2.3. Các bước chuẩn bị cho cúng ma**

### **2.3.1. Chọn dâu ma, rế ma**

Chọn từ 2 đến 9 dâu ma mặc trang phục màu đỏ vàng có kim tuyến, cổ tay đeo vòng bạc, lưng đeo *túi khút*, tay trái cầm đầu que gậy kéo đặt trên vai, đầu que buộc thoi xuất chỉ với lá cọ rừng; tay phải cầm quạt cán dài châu chực quạt ma.

Chọn từ 2 hoặc 3 rế ma, mặc trang phục tang lễ bình thường, lưng đeo dao nhọn, vai khoác *túi khút*, chuyên làm một số dụng cụ cho dâu ma, sắp dọn các loại mâm lễ, canh gác, rót rượu các nghi lễ mo các bữa sáng - trưa - chiều tối và mo đi đường...

### **2.3.2. Chọn trưởng họ, một họ nội, một họ ngoại**

### **2.3.3. Phân bữa cúng hợp lý cho các gia đình**

### **2.3.4. Thành lập ban tổ chức lễ tang**

**Ban tổ chức-nhà chức trách:** Gồm trưởng họ, dâu quạt ma, bà mụ, rế ma, con trai trưởng... Con trưởng và trưởng họ là người đại diện gia đình có mặt trong thành phần ban tổ chức lễ tang do Đảng, Chính quyền, đoàn thể bản hoặc cơ quan đứng ra tổ chức.

**Phía cộng đồng,** gồm nhà chức trách, ông mo, ông *tùm*, bố đèn, phe (nhóm đào lập huyết, khiêng linh cữu, nay là hội cự chiến binh, hoặc dân quân), các ban ngành, tổ nhóm khối phố, trai gái thanh niên, bà con xóm giềng...họ đến phụ giúp các công việc hoặc chỉ để có mặt châu chực động viên gia đình tang chủ.

**Phía gia đình**, bao gồm anh em họ hàng bên nội bên ngoài, các thông gia liên gia, bạn bè thân thiết của các thành viên trong gia đình.

**Bó đèn** là người chuyên lo phụ trách thắp đèn cho mo, ông *tùm*, xem lễ bàn thờ, cùng rể ma trông việc dọn cơm cho ông mo.

**Nhóm đào huyết**, là những đàn ông khoẻ mạnh tự nguyện đào huyết, làm *nhà mô*, làm *nhà che áo quan*, làm *nhà hôn*, chặt cây tre to, thẳng, dài, không bị gãy ngọn làm *đòn khiêng* và *bệ khiêng quan tài*.

**Trai giúp việc** gồm những nam giới, những người biết chế biến các món ăn thông thường của dân tộc chuyên giết mổ gia súc, gia cầm, chặt pha thịt, thái miếng, chế biến các món ăn, bày mâm...

**Gái giúp việc** gồm những cô gái chuyên lo nấu cơm, gánh nước, vào rừng lấy củi, lấy lá chuối rừng, rửa lá, hái rau, rửa bát đĩa, đong rượu. Ngoài gái giúp việc còn có gái tấu trống chiêng, gõ đuống.

### **2.3.5. Việc giết mổ các con vật cúng ma và sắp mâm ăn các bữa**

Thực phẩm chính để sắp các mâm lễ cúng ma các bữa sáng-trưa-chiều-tối đi đường và bày mâm ăn các bữa là thịt lợn, nhà khá mới có thịt trâu, bò; ngoài ra là thịt các loại gia cầm.

Mỗi khi sắp mâm lễ cúng ma phải sắp đồng thời các mâm lễ khăn *táy* ông mo, ông *tùm*,... Sau đó mới chuẩn bị mâm ăn cho cả nhà đám.

### **2.3.6. Đi đào huyết mộ**

Tang chủ hoặc thầy địa lý đi chọn chỗ, làm lễ xin thổ thần xong mới giao cho bộ phận *phe* đào đúng tiến độ, đảm bảo yêu cầu.

### **2.3.7. Làm các loại đồ vật trong đám tang**

Trưởng họ tiếp tục phân các con cháu, người có mặt chuẩn bị tiếp các loại phương tiện, đồ dùng, đồ vật phục vụ cho thực hành các nghi lễ cúng ma và đám tang như: nhà vong, khâu các loại đồ...

## **\*Tiểu kết chương 2**

Quy trình chuẩn bị các nghi thức nghi lễ thực hành cúng ma theo phong tục người Thái rất đa dạng và phức tạp. Gồm đầy đủ các thành phần, được

phân rõ người, rõ việc; phải chuẩn bị đủ mọi thứ, nếu thiếu sẽ ảnh hưởng đến mục đích tín ngưỡng của các thực hành nghi lễ để tạo cuộc sống mới tốt đẹp cho người chết sang bên thế giới ông bà tổ tiên, các con cháu ở lại mới có thể yên tâm, có tâm lý tốt trở lại.

### **Chương 3**

## **QUY TRÌNH THỰC HÀNH CÁC NGHI LỄ CÚNG MA**

### **3.1. Quy trình tổ chức các nghi lễ cúng ma**

#### **3.1.1. Nghi lễ mo bữa sáng**

Nghi lễ do các con gái, con rể chung nhau đóng góp thường diễn ra từ sáng sớm. Để chuẩn bị thực hành nghi lễ chuẩn bị các loại mâm lễ, có đầy đủ các thành phần. Ông mo hành lễ diễn xướng các phần của bài mo: *thức dậy, kể chuyện đời người, chuyện giấc mơ xấu, chuyện điềm gở, chuyện ốm đau, sự tích gà gáy đường, mời ăn bữa, phù hộ*

Phần có nội dung dài, quan trọng là phần kể chuyện đời người.

#### **3.1.2. Nghi lễ mo bữa trưa**

Nghi lễ có cả chuẩn bị bữa ăn trưa, thường do chú bác họ hàng bên ngoại chung nhau góp giúp bữa, gồm 4 mâm lễ, vài chục mâm ăn; cũng tập hợp đầy đủ các thành phần như đã nêu trong bữa sáng. Ông mo thực hành nghi lễ có đoạn dài kể việc con cháu về đi *tìm quan tài vớt vả*, qua ba bản Mãn (Dao), rừng sâu, núi cao để chặt cây gỗ to làm mang về giao cho người chết; tiếp đến là kể về “đường chết”.

#### **3.1.3. Nghi lễ đón mời mâm cỗ bánh**

Của nhóm các gia đình con cháu được thực hành xen kẽ trước hoặc sau các bữa chính cúng ma sáng-trưa, có đón rước, vào dâng để ông mo cúng giới thiệu mâm cỗ, mời hồn ma nhận, ăn uống, lấy quà và yêu cầu phù hộ. Các bài cúng mời ăn cỗ bánh thường giống nhau.

Trong khi ông mo đang hành lễ, trưởng đoàn (chủ nhân mâm cỗ) cùng con cháu thực hiện nghi thức chào chúc động viên ngay giữa nhà.

### **3.1.4. Nghi lễ mo bữa tối lớn**

Trước khi thực hành nghi lễ, có nghi lễ phụ: con cháu cảm ơn ông *mo*, *ông tùm* do trưởng họ cùng các con cháu tiến hành, có trao tiền công, quà, động viên các ông giúp tiếp, rồi thực hành nghi thức bê mâm, thực hành nghi lễ mo cúng ma với nội dung dài. Các thành phần con cháu vẫn châu chực nghe mo và chuẩn bị rót rượu.

Nội dung mở đầu và kết thúc giống với các nghi lễ mo chính trước đó nhưng có bổ sung. Phần chính là ông mo mời hồn ma đi chọn đất để cày cấy, làm ruộng, làm nương; chọn đất để dựng nhà, tìm các loại cây để nhờ các hồn ma khác giúp đỡ làm nhà cửa, đến mừng người giúp đỡ để nhận các loại đồ đạc, của cải do con cháu bên mừng trần chu cấp để sang nơi ở mới.

### **3.1.5. Mo nộp quan tài, trâu, nhà vong và các loại tài sản**

*Cúng nộp quan tài* thường kết hợp trong lễ cúng ma ăn bữa trưa nhưng có thể tách riêng; *Cúng nộp trâu* trước hoặc trong lễ cúng bữa có trâu mổ; *Cúng nộp nhà vong* trước bữa cơm chiều; Cúng nộp các loại tài sản khác còn lại trong bữa mo đưa ma đi đường.

## **3.2. Nghi lễ đưa ma**

### **3.2.1. Chuẩn bị mâm cúng ma đi đường và giao đồ đạc**

Hai rể ma cùng những người phụ giúp chủ động sẵn đồ để sắp mâm lễ vật, loại mâm khiêng khác thường có gà hun khói, hay thịt nướng với một số mâm lễ. Gia đình chuẩn bị tất cả đồ dùng của cải ra giữa nhà để giao cho người chết.

### **3.2.2. Nghi lễ mo tiễn hồn ma lên trời**

Đây là bài mo quan trọng và dài nhất trong tang ma, các nghi lễ diễn xướng có tính chất đưa tiễn, chia ly, vào lúc nửa đêm đến sáng của ngày cuối cùng- đưa tang ra nghĩa địa.

Nội dung bài mo có các phần, đoạn: thức dậy..., phân dặn dò, chào người, chào vật, tiễn đưa linh hồn về với tổ tiên sống một cuộc sống mới.

Đoàn đưa tiễn phải qua nhiều địa danh mừng người (trần gian), *mường phạ* (*mường trời*), để trình với Then trời (Ngọc hoàng) rồi xuống giao nhập hồn ma vào sống vĩnh hằng cùng với ông bà tổ tiên (Đăm, Pạng) trong thế giới mừng trời. Với quãng đường dài và có các địa danh nhiều ít khác nhau, rất phức tạp để đến mừng trời. Đoàn hồn người được ông mo dẫn xuống trần gian với con đường ngắn và thẳng.

### **3.2.3. Lễ truy điệu và đưa tang**

Trưởng bản tuyên bố làm lễ truy điệu, đọc điều văn, đại diện gia đình cảm ơn; rồi bắt đầu đưa tang lên đồi nghĩa địa, chuẩn bị hạ huyệt, lấp mộ. Quanh mộ, con cháu phân nhau chôn *hòn đá tiêu*, trồng một số loại cây, chôn cây cờ ma, kiếm 9 bó củi, 9 bó lá chuối...

## **3.3. Các nghi lễ sau khi đưa ma**

### **3.3.1. Nghi lễ đóng cửa mả sau hạ huyệt**

### **3.3.2. Nghi lễ tầy uế đặt bàn thờ tạm**

Ông mo và nhóm người trở về nhà tang chủ lấy chậu nước lá gai thực hành luôn lễ tầy uế ra ngoài nhà, để tiếp tục làm lễ gọi hương hồn người chết trở về nhà nơi bàn thờ tạm giữa nhà, để thờ cơm bình thường đến khi giỗ 100 ngày.

### **3.3.3. Nghi lễ gọi hồn làm vía, buộc chỉ cổ tay**

Sau gọi hồn ma người chết về nhà, ông mo làm tiếp lễ gọi hồn và làm vía cho người sống, rồi lần lượt buộc chỉ cổ tay cho từng người theo thứ bậc từ già đến trẻ bằng *sợi chỉ đen trắng*, miệng nói lí do và lời chúc tốt đẹp bằng văn vắn cho người được buộc nhận lời và đáp lại. Sau đó con cháu sẽ buộc thêm cho người già...

### **\*Tiểu kết chương 3**

Quy trình thực hành các nghi lễ chính cúng ma: cõi số-sáng-trưa-chiều-đi đường trong đám tang Thái Phù Yên rất quan trọng, quy mô, phức tạp, được tổ chức cẩn thận, chu đáo, đúng phong tục từ khi nó diễn ra cho đến khi kết thúc.



Trong đó có nhiều nghi lễ phụ đi kèm trước, trong hoặc sau nghi lễ chính như: mo táy trước và sau các nghi lễ chính, nộp nhà vong, nộp trâu... đã chứng tỏ tầm quan trọng, và quy mô của đám tang.

## Chương 4

### VAI TRÒ VÀ CHỨC NĂNG CỦA CÁC THỰC HÀNH NGHI LỄ TRONG VIỆC TẠO CUỘC SỐNG MỚI CHO NGƯỜI CHẾT

#### 4.1. Vai trò, chức năng của người thực hành nghi lễ

##### 4.1.1. Ông mo

Ông mo có vai trò quan trọng; là chủ lễ, quán xuyến mọi lễ nghi lớn nhỏ, hướng dẫn các thành phần con cháu, trực tiếp diễn xướng các bài mo; bảo vệ an toàn người chết và người sống; có một lực lượng giúp việc và âm phù (các *Táy*). Vốn là con của trời, có quyền năng siêu nhiên, ông mo là cầu nối, gắn kết giữa thế giới người với thế giới ma, giữa người sống với người chết; giao tiếp với các thần, để bảo vệ và tiễn đưa hồn ma theo ý nguyện của con cháu.

Trong tang ma và đời thường, ông mo được cộng đồng tin tưởng tín nhiệm vì chỉ có ông mới làm được những việc **phi thường** cho gia đình tang chủ và cộng đồng thỏa mãn ước vọng tâm linh là đưa hồn ma người chết về với tổ tiên, sang một thế giới mới có cuộc sống mới tốt đẹp, vĩnh hằng.

##### 4.1.2. Dâu ma, rẻ ma

Là những trợ thủ đắc lực phụ giúp ông mo thực hành tốt các nghi lễ mo cúng ma, chấp hành sự hướng dẫn của ông để châu chực quạt ma, sắp các loại mâm lễ để cúng ma các bữa trong đám tang. Đồng thời, họ cũng chịu sự chỉ đạo của trưởng họ, các ông bà cao tuổi... để làm đúng chức năng luật tục quy định. Vì theo tập tục người Thái, dâu rẻ ma phải phụng dưỡng bố mẹ chồng từ khi còn sống đến lúc mất; họ làm dâu rẻ báo hiếu để người chết siêu thoát dễ dàng.

Túi khút, thoi xuất chỉ, kéo cắt, dao nhọn và lá cọ là những khí cụ của dâu rẻ ma có chức năng phòng vệ khi hầu hạ, hành lễ, đi đường. Thoi xuất chỉ có hai đầu tròn tru để dệt vải tượng trưng cho ước muốn người chết sẽ đi về với tổ tiên dễ dàng.

Theo quan niệm người Thái, các mâm lễ mời hồn ma ăn uống phải được rẻ dâu ma chuẩn bị, canh phòng, rót rượu đúng tập tục, hồn ma mới dám ăn uống để có sức đi đường, nếu không sẽ bị ảnh hưởng; còn dao nhọn, kéo cắt là kim khí biểu trưng cho người đàn ông xốc vác, phụ nữ đảm đang, chịu khó để hồn người chết dễ dàng siêu thoát.

#### **4.1.3. Những người thực hành nghi lễ khác**

Dù trực tiếp hay gián tiếp, ít nhiều họ cũng có quan hệ tình cảm, nghĩa cử tốt, hành động đúng để tham gia vào thực hiện tốt các nghi lễ, tạo ra tâm lý yên tâm cho con cháu trong gia đình tang chủ, góp phần tạo dựng đời sống mới cho người chết.

### **4.2. Vai trò, chức năng của các bài mo**

#### **4.2.1. Nghi lễ mo cõi số mệnh**

*Lễ mo cõi số* nhằm cắt đứt quan hệ giữa người sống và người chết, làm xong lễ này người chết mới biết mình đã chết để thành hồn ma, con cháu mới được làm đám tang khi hồn ma còn non nớt. Vì thế, gia đình phải phòng vệ bằng vật kị ma, xua đuổi các tà ma hay đến bắt.

Làm tiếp *lễ mở cửa bản mừng* để cầu các quan canh bản giữ mừng mở sẵn cửa bản cửa mừng chuẩn bị đưa hồn ma đi về.

#### **4.2.2. Các nghi lễ mo bữa sáng, bữa trưa và bữa chiều tối**

Để thực hành các nghi lễ cúng ma chính này phải chuẩn bị tốt các loại mâm lễ, đồ cúng và tập trung đầy đủ các thành phần ban bệ để bê mâm, phụ họa nhạc lễ cầu kỳ, mới chứng tỏ tình cảm, sự chịu khó, đảm đang, tận tình của con cháu trong chăm sóc cha mẹ lúc khỏe, khi già yếu và lúc chết thì mục đích tín ngưỡng của các nghi lễ mo các bữa cúng ma cung tiễn hồn ma mới thành công, đúng luật tục.

-Nghỉ lễ mo bữa sáng, ông mo bắt đầu thức hồn ma dậy...uống nước và ăn trà để tỉnh táo nghe kể lại câu *chuyện về chu kỳ đời người (Tây oãn ọc)*, các luật lệ, tập quán với mục đích “răn dạy” cho hồn người chết biết toàn bộ lịch sử các giai đoạn phát triển của một con người để hồn ma có kiến thức tri thức văn hóa Thái, biết ứng xử, quan hệ đúng đạo lý, lập nghiệp, sang sống tốt cuộc sống mới trong thế giới ông bà tổ tiên; khỏi sang đó “như một kẻ dốt nát”.

Tiếp theo là các phần *Kẻ về giấc mơ, điềm gỡ, ốm yếu và chữa trị*. Theo quan niệm người Thái khi một người đã già yếu, ốm nặng hoặc sắp chết, *Then* sẽ làm cho người đó bắt gặp các hiện tượng *quái gỡ*, xấu xa trong giấc mơ để vía của người đó sợ hãi mà bay lên trời; thể xác bắt đầu ốm con cháu sẽ làm lễ cúng, chạy chữa, nhưng không khỏi, nên phải mời thầy Mo đến làm *Lễ xin số* hay làm *Lễ một*, để lên trời bắt hồn về cũng không được vì người này đã hết số, rồi chết.

Tiếp theo là phần *Đi mời mo*, trong lúc chờ ông mo đến, con cháu không được khóc to vì người chết chưa nhập quan nên chưa được phép động tiếng to vì dễ bị bắt hồn vía, bị hồn ma người chết rù rê đi.

Ông mo có sức mạnh để ông giao tiếp với các loại thần thánh, ma quỷ, linh hồn khi hành lễ thì mục đích tín ngưỡng của việc cầu thần thánh phù hộ cho hồn người chết, ngăn ma quỷ xấu xung quanh và đảm bảo an toàn trong quá trình dụ dẫn hồn ma đi về với cuộc sống mới ở thế giới bên ma mới thành công.

Bài *Mo bữa sáng* tiếp tục tả việc ông mo dùng sức mạnh siêu nhiên để hành lễ *ngăn đuổi tà ma*, kể sự tích gà trống để “gáy” đi đường. Kết thúc lễ *mo* này cũng như các lễ mo khác, ông mo đều mời hồn ma nằm nghỉ, đợi con cháu mời tiếp; không được đi lại, sợ bị bắt hồn sẽ ảnh hưởng đến mục đích tín ngưỡng tộc người. Vì niềm tin này mà người Thái phải quây vải, che vó và đốt lửa canh phòng giữ an toàn cho hồn ma, không bị các loại ma xấu gây hại.

-Tiếp theo là nghi lễ *Mo bữa trưa* là phần mo dài kể chuyện con cháu đi *tìm quan tài* làm thuyền rồng ngựa cánh để cho hồn người chết bay về trời, nếu không có sẽ bị ảnh hưởng không lên đó được; rồi đến phần kể lại “đường chết” để hướng đến một thế giới mới trên Mường Then rộng lớn, trù phú, cuộc sống ở trên đó tốt đẹp và vĩnh hằng. Đó là mơ ước của cuộc sống trần gian, là đích cuối cùng, hấp dẫn với bất cứ hồn ma nào sau khi chết; nhưng để thành hiện thực như mơ ấy, hồn ma phải chuẩn bị sức khỏe, vốn văn hóa, các kỹ năng trước khi nó được ông mo dẫn đi. Đối lập với giấc mơ tốt đẹp là giấc mơ quái gở, chuyện ốm đau, chết chóc của hồn ma trước khi chết, một lý do để hồn vía người ốm sợ mà thoát khỏi xác bay lên trời.

Nội dung tiếp theo là chuyện ông mo đưa hồn ma đi thăm tổ tiên và nhờ các hồn ma tổ tiên làm cửa nhà mồ mã, để có các điều kiện đảm bảo cho cuộc sống mới như con người; Nên con cháu phải chuẩn bị dâng cỗ bàn, của cải, tiền bạc; Muốn mời ma ăn uống đầy đủ và vui vẻ phải có dậu rể ma, con cháu châu chực, rót rượu, có nhạc lễ phụ họa; Khi hồn ma ăn uống, các món phải được liệt kê tỉ mỉ việc tìm kiếm, chế biến thì các lực lượng siêu nhiên như hồn ma mới dám ăn; Rồi miêu tả quá trình nuôi con vật khổ sở, nấu nướng vất vả là bày tỏ thái độ từ tế của con cháu, cũng là cơ sở để con cháu cầu xin sự phù hộ của các linh hồn người đã khuất trong đám tang, đám giỗ hoặc cầu xin sự phù hộ của các đấng siêu nhiên trong các lễ tiết lớn như cầu mùa, cúng bản, cúng mường; Sau khi ăn uống đầy đủ, ông mo dụ hồn ma phù hộ cho con cháu cụ thể, với mức tối đa.

-*Mo bữa chiều* có phần mở đầu, mời ăn và kết thúc như các bữa mo trước; Phần chính ông mo mời hồn ma đi chọn đất rộng đẹp để canh tác: *nuong, ruộng, vườn...* đủ các điều kiện để tiếp tục sinh sống trong cuộc sống mới, nếu không mục đích tín ngưỡng sẽ bị ảnh hưởng

#### **4.2.3. Nghi lễ mo mời mâm cỗ**

Rước mời hồn ma các mâm cỗ bánh nhằm mục đích tín ngưỡng tạ ơn, báo hiếu người chết, để hồn ma ăn uống no đủ mới có sức đi đường, có của cải. Vì người Thái luôn tin là người chết vẫn còn sống ở một kiếp sống khác.

#### **4.2.4. Nghi lễ mo tiễn hồn ma về trời**

Đây là nghi lễ diễn xướng hát bài mo quan trọng và dài nhất nên trước khi thực hành, ông mo cùng các thành phần phải ăn uống, để tập trung châu chực nghe mo, phải ăn uống trước hồn ma mới dẫn dắt được hồn ma đi.

Nội dung bài mo, ngoài các phần mở đầu, phần mời ăn và kết thúc lặp lại như các bài mo trước còn có các phần chính như: *Tiếp tục giao nộp của cải; Lời tiễn biệt; Đưa hồn ma đi đường lên trời* là phần trọng tâm, dài, phải có người theo dõi ông đưa hồn ma cùng đoàn con cháu qua các chặng đường thuộc các địa danh đã đúng chưa. “*Nếu thầy mo không dẫn hồn người chết đi theo các chặng*”, các địa danh “*do tập quán quy định*” (diễn xướng không đủ các chặng đường trong bài mo) “*thì người ta tin rằng hồn người chết sẽ không đi đến được nơi ở của tổ tiên và vì thế sẽ phải sống vất vưởng ở trần gian*” [19, tr. 66] hoặc lạc ở một bản mường nào đó trên đường đi.

Con đường đi lên từ dưới mường trần đến mường trời, đích đến cuối cùng để hồn ma sống cùng ông bà tổ tiên ở *vùng cuối trời (Đậm Đọi ngoi phá)* là quãng đường đi dài khó khăn, đi quanh co, qua nhiều địa danh xa lạ, nguy hiểm phải nhờ tài dẫn đường của ông mo. Ngược lại, con đường xuống lại trần gian thì ngắn, thẳng và dễ đi. Hành trình đi lên gian khổ như vậy là *một sự thử thách ý chí, nghị lực con người lần cuối cùng như “mang nặng để đầu đặc biệt” trước khi sản sinh ra “một sự sống” mới của con người sau khi chết để có cuộc sống mới tốt đẹp, vĩnh hằng ở trên trời*”. Khi đã đạt mục tiêu tín ngưỡng đề ra, ông mo chỉ dẫn hồn người sống quay xuống trần gian dễ dàng để tắm rửa sạch sẽ trước khi về nhà tiếp tục cuộc sống thường nhật ở trần thế.

Mọi người đi đưa tang phải được tắm rửa sạch sẽ trước khi về nhà vì đi đưa tang là có liên quan đến “cái chết”, sợ ảnh hưởng nên phải có thêm đoạn

họ được xua đuổi mọi cái xấu, cái bẩn đi theo dòng nước, họ đến nhà sẽ được ông mo tẩy rửa tiếp.

#### **4.2.5. Nghi lễ mo đóng cửa mả**

Để giao đồ, thức ăn nhập hồn với mừng ma, vì sợ hồn ma bỡ ngỡ sẽ bị đói khát nên con cháu vẫn phải đưa cơm lụi dần theo đoạn đường từ mộ về đến nhà, để hồn ma không quên đường về nhà .

#### **4.2.6. Làm vía, buộc chỉ cổ tay**

Vì mọi người vừa đi đưa tang dễ bị mất hồn, lạc vía sẽ làm người ốm yếu nên phải có nghi lễ gọi hồn vía và giữ hồn vía mọi người lại bằng nghi lễ buộc chỉ cổ tay, cho khỏe mạnh, yên tâm trở lại

### **4.3. Chức năng của các biểu tượng nghi lễ**

**4.3.1. Gà trống gáy đường** là biểu tượng báo hiệu thời gian, trợ giúp việc đưa tiễn hồn ma lên trời tiếp tục sống một cuộc sống mới.

**4.3.2. Chó đực liếm cầu** là con vật dò đường, liếm cầu giúp đoàn người tiễn hồn ma trở về với tổ tiên qua nhiều núi cao, sông rộng, có những chiếc cầu rất trơn nên phải có chó đi trước.

**4.3.3. Con lợn** là biểu tượng biểu thị sự sung túc no đủ cho con người lúc sống và cho cả hồn ma đem đi nuôi.

**4.3.4. Con trâu** là tài sản lớn được người sống chia cho hồn ma đi nuôi để cày bừa canh tác lúa ruộng, phục vụ cuộc sống mới no đủ, sung sướng; khi phiên lụy đến con cháu ở dưới mừng bằng.

**4.3.5. Quan tài** là biểu tượng thuyền rồng, ngựa cánh do con cháu tạo dựng cho hồn ma người chết cưỡi bay về trời.

**4.3.6. Nhà vong** là biểu tượng ngôi nhà thu nhỏ đẹp để cho hồn ma ở.

**4.3.7. Nhà mồ** để che quan tài đặt trên giàn khiêng để đưa tang; sau đó để che nắng mưa, để tự nó hỏng, chứ không tu sửa.

#### **4.3.8. Ý nghĩa các loại dụng cụ khác**

*Lưới trời*, biểu trưng cho thế giới tự nhiên, mừng trời. *Giấy thông hành* vật trợ giúp cho hồn ma thông hành thuận lợi; *Cây cờ ma* là cây vũ trụ kết nối âm dương, trời đất; Một số loại cây gậy: *cây mía* có các giống nối liền từ gốc đến ngọn là biểu tượng của cây vũ trụ có chức năng kết nối âm-dương, đất-trời, người sống - người chết; *Cây sồi, cây tre* và *cây thầu dầu* để làm gậy chống cho con cháu đỡ mệt mỏi. Nó tượng trưng cho sự ngay thẳng, đôn hậu của cha; gậy chống bằng cây có dóng là biểu tượng chiếc thang nối âm-dương, đất trời; còn gậy chống cây thầu dầu mềm mại tượng trưng cho sự thuận hậu, mềm dẻo của mẹ. *Mũ rơm* là vật gợi nhớ về công chăm con vất vả, đói rét bố mẹ phải làm ổ bằng rơm rạ; *Một số loại vật để làm giống* là vật biểu thị cho sự sinh nở, phát triển sản xuất; *Một số vật dụng kỵ ma* như các loại *vợt, vó, chài*...để ngăn cản các loại tà ma, khỏi chúng đến cướp bóc tài sản, đồ ăn uống, hoặc bắt hồn ma.

*Sợi chỉ* được sử dụng nhiều lần, nhiều chức năng: để cắt số mệnh; giao quan tài, nhà vong, trâu bò; để buộc chỉ cổ tay giữ hồn; để kết nối âm dương; chỉ đen trắng buộc cổ tay trong lễ vía; *Cây cuốn chỉ* biểu trưng cho cái đẹp, gợi nhớ về nguồn gốc của nghề trồng bông dệt vải.

*Các loại vải của người Thái* thường có màu đỏ, trắng và đen, biểu thị sự giàu có với thế giới ma; màu trắng của đồ tang còn để kiêng người chết. *Quả yến, quả còn* là phương tiện để hồn ma vui chơi.

#### **\*Tiểu kết chương 4**

Như vậy, vai trò của các thực hành nghi lễ trong trong tang ma của người Thái Phù Yên rất đa dạng, thể hiện những quan niệm về vũ trụ quan, nhân sinh quan và nhiều phương diện đời sống vật chất, tinh thần, tâm linh Thái; nhằm góp phần “chuyển hóa” người chết, “tạo dựng một đời sống mới” cho người chết; củng cố, cân bằng lại cuộc sống tinh thần, tâm lý cho người sống, thực chất là vì người sống.

## KẾT LUẬN

Có thể khẳng định rằng: quy trình tổ chức tang ma Thái (trường hợp người Thái Phù Yên) là quy trình tổ chức các công việc, các bước chuẩn bị để tổ chức thực hành các nghi lễ mo cúng ma nhằm mục đích chung là người sống tạo dựng một cuộc sống mới cho người chết; chuyển đổi người chết thành hồn ma sang sống một cuộc sống mới khác bên thế giới ông bà tổ tiên ở trên trời; có một cuộc sống mới ở đó tốt đẹp, sống vĩnh hằng. Do người sống tích cực thực hành các quy trình chuẩn bị và tiến hành các nghi lễ cúng ma cầu kỳ, chu đáo nên họ cảm thấy yên tâm tin tưởng là người thân của họ không chết mà chuyển sang một cuộc sống mới, người thân của họ đã đến đích sống cuối cùng là mừng trời cùng các ông bà tổ tiên. Thực hiện các nghi lễ như vậy, người ở lại mới cảm thấy yên tâm vì đã làm tròn trách nhiệm, bổn phận và đạo hiếu đối với người chết phải ra đi. Đồng thời cũng cầu mong ở người đi vào cõi siêu trần sẽ phù hộ họ sống ở cõi trần được tốt hơn. Đi từ cú sốc đớn đau do cái chết của người thân đem lại, đến đây tâm ý tinh thần người sống tự nhiên được cân bằng trở lại, có được sự thanh thản trong cuộc sống để tự tin sống tốt cuộc sống thường nhật, tiếp tục xây dựng cuộc sống mới ngày một tốt đẹp hơn.

Đó chính là vấn đề trọng tâm xuyên suốt, là mục tiêu nghiên cứu và là kết quả vận dụng trung thành hướng tiếp cận lý thuyết của Hertz và Keyes mà tác giả luận án đề ra ngay từ ban đầu. Như vậy, mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu đã được tác giả luận án nỗ lực để giải quyết một cách thỏa đáng, bằng phương pháp phù hợp. Luận án là một công trình chuyên khảo về hệ thống các quy trình nghi lễ trong tang ma, có giá trị về mặt tư liệu điền dã mới, qua đó nhận diện rõ ràng hơn về tang ma của người Thái vùng Phù Yên; Luận giải những quan niệm mới về vai trò và chức năng của quy trình chuẩn bị, thực hành nghi lễ và biểu tượng nghi lễ trong tang ma Thái là nhằm mục đích tạo dựng cuộc sống mới cho người chết, để người sống yên



tâm tin tưởng hơn vào cuộc sống của mình; Góp phần khẳng định rằng những thực hành nghi lễ trong đám tang không đơn thuần là lễ chôn cất, có sự nuối tiếc thương đau do mất người thân của người sống mà còn thể hiện niềm tin tưởng rằng người thân của họ không chết mà chuyển sang sống ở một thế giới khác; Cung cấp thêm một nghiên cứu mới vào trong tranh luận trong ngành nghiên cứu văn hóa và nhân học về vai trò và chức năng của đám tang; làm cơ sở cho việc hoạch định các chính sách quản lý văn hóa, xã hội phù hợp với đời sống mới trong quá trình hiện đại hóa và hội nhập; góp phần xây dựng đời sống mới ngày càng văn minh hiện đại nhưng vẫn đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc.

Tang ma nói chung, tang ma Thái Phù Yên nói riêng mang đậm tính chất tín ngưỡng để tạo cuộc sống mới cho người chết, bằng cách đưa linh hồn người chết sang với thế giới của các thần linh, ông bà tổ tiên, nên quy trình tổ chức đám tang phải cầu kỳ, thận trọng, chu đáo. Muốn vậy, phải có ông Mo cùng các thành phần tham dự trong đám tang để chuẩn bị và tổ chức các nghi thức nghi lễ “chuyển hóa” đưa hồn người chết sang một cuộc sống mới theo đúng phong tục quy định. Tang ma chứa đựng một hệ thống những ý niệm, những quan điểm và cách nhìn nhận về một thế giới hoàn chỉnh bao gồm cả thế giới thực tại và thế giới hư vô, thế giới mừng trần của dương thế và thế giới siêu nhiên vô hình của các loại *phi*. Trong đó, thế giới trần thế hiện hữu, cụ thể luôn bị thế giới siêu nhiên vô hình chi phối, tác động thường xuyên. Trong thế giới tự nhiên đó, con người là trung tâm, nhưng vì không thể hiểu hết được sự sống và cái chết là một hiện tượng phát sinh, phát triển và diệt vong của một thực thể vật chất, do vậy trong tư duy của họ đã nảy sinh các loại hình tín ngưỡng tôn giáo sơ khai, một sản phẩm của vũ trụ luận Thái. Trong số tín ngưỡng đó, tang ma là một dạng tín ngưỡng tổng hợp thể hiện ý niệm, niềm tin, quan điểm nhận thức của người Thái đối với sự sống và cái chết. Người sống tổ chức các nghi thức nghi lễ, ông mo diễn xướng các bài mo, dâu ma múa quạt cho ma, rở ma chầu chực phục vụ ma,

cùng với sự phối hợp phụ họa của các hình thức diễn xướng như kèn, trống, khoa đuống, thanh la...là tạo mọi điều kiện thuận lợi, đầy đủ cho người chết đi về với “cuộc sống mới” ở thế giới bên kia được tốt đẹp.

Qua việc “giải mã” vai trò, chức năng của các thực hành nghi lễ trong tang ma, có thể khẳng định rằng, tất cả nghi thức nghi lễ diễn ra từ đầu đến khi kết thúc, được phản ánh bởi ngôn ngữ biểu tượng của các nghi lễ trong đám tang. Trong đó, ông mo đóng vai trò chủ lễ, làm “cầu nối” giữa người sống với người chết, giữa thế giới người với thế giới của các ma (*phi*). Tức là tất cả các thực hành nghi lễ trong tang ma đều nằm trong quá trình chuẩn bị các loại dụng cụ, vật dụng để giúp ông mo thực hiện tốt chức năng diễn xướng các bài mo, bài khấn nhằm thực hiện tốt chức năng “chuyển hóa niềm tin” của người sống đối với người chết và các *phi*. Trong tang ma, con người luôn giữ vai trò trung tâm chi phối mọi hoạt động liên quan đến người chết và hồn ma của người chết chuẩn bị đi vào “cuộc sống mới” khác với cuộc sống của chúng ta, nhưng luôn là một phần cuộc sống của chúng ta. Qua đó, chúng ta có thể thấy được cách thức tạo dựng “cuộc sống mới cho người chết”; nhận thấy trong lịch sử, người Thái đã xây dựng cho dân tộc mình một thế giới quan vô cùng phong phú và tương đối hoàn chỉnh về thế giới. Vai trò, chức năng của đám tang vừa hướng tới con người sống trong thực tại, vừa hướng con người sau khi chết có “cuộc sống mới” trong một “thế giới mới”-thế giới tâm linh.

Toàn bộ vai trò, chức năng trong quy trình tổ chức đám tang của người Thái ở Phù Yên chính là sự phản ánh những ước mơ khát vọng của con người, của cộng đồng xã hội về những điều tốt đẹp và nhân văn trong cuộc sống. Mặc dù người Thái tin tưởng vào các thế lực siêu nhiên xa xôi và gần gũi để cầu mong ở các thế lực này sự phù hộ, chở che. Những quan niệm đó phần nào đã thể hiện rõ nét tư tưởng, tâm lý, tính cách của người Thái trong sinh hoạt văn hóa, đạo đức và tâm linh còn được lưu truyền đến nay. Có thể nói, trong quy trình thực hành các nghi lễ trong tang ma để tạo dựng “đời

sống mới” cho người chết ở người Thái Phù Yên đã phản ánh được những nguyện vọng chính đáng, những cách thức chuẩn bị và thực hành các nghi thức nghi lễ rất nhân bản mà cha ông họ đã lựa chọn gìn giữ và phát huy từ xưa cho đến nay, để làm nên giá trị bản sắc văn hóa Thái.

Trong thời kỳ đổi mới đất nước và hội nhập, đám tang Thái cũng như bất cứ dân tộc nào cũng thu hút các thành phần người tham dự rất đông, theo nhiều chiều quan hệ. Đám tang trở thành “đầu mối” mọi sự chia sẻ và giao lưu tình cảm trong các mối quan hệ; nó còn thực hiện chức năng “đầu mối” giao lưu cộng cảm giữa người sống với linh hồn người chết. Môi trường diễn xướng đặc biệt của đám tang góp phần bồi đắp tâm hồn, tính cách con người, làm cân bằng tư tưởng nhận thức, ổn định tâm lý, tình cảm con người, nhất là những người thân phải chịu những cú sốc lớn lao trong tâm lý tinh thần do cái chết của người thân đem đến. Đám tang góp phần cân bằng đời sống cộng đồng, tăng thêm sự gắn kết gia đình, cộng đồng; góp phần làm sâu sắc thêm tình cảm nhân văn trong gia đình, xã hội, thúc đẩy xã hội phát triển bền vững hơn. Chính vì vậy, nó luôn được người Thái ghi nhận một cách tự giác, chủ động, tham dự với thái độ thành kính và thiêng liêng, nhưng cũng rất thiết thực trong cảm nghiệm.

Đám tang là một hiện tượng xã hội đang vận động biến đổi không ngừng. Những biến đổi trong tang ma người Thái Phù Yên hiện nay bị chi phối bởi rất nhiều những động thái về kinh tế, chính trị và văn hóa của khu vực, đất nước và thế giới. Đặc biệt là nó chịu sự chi phối của giao lưu văn hóa giữa người Thái với người Kinh và giữa người Thái với các tộc người xung quanh. Mặc dù có những biến đổi không ngừng nhưng về bản chất của tín ngưỡng người Thái nói chung, tang ma nói riêng vẫn không hề thay đổi. Ngược lại với những biến đổi có tính kế thừa và thích nghi ấy càng làm phong phú thêm đời sống văn hóa tâm linh Thái nói chung, trong tang ma Thái nói riêng; góp phần làm cho nền văn hóa Việt Nam phong phú đậm đà bản sắc tộc.